

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc.

2. Bà Lê Thị Tụ.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Minh Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 675/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn H2, tên gọi khác: không; sinh ngày 09/12/1997 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **thôn T, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội**; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1955; có vợ tên **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/12/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh **Đặng Hữu N1**, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: **số C Á, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**.
2. Anh **Phạm Tùng L**, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: **số B C, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên **Lê Văn H2** nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 29/11/2023, **H2** đi bộ đến trước **quán C1, số E T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**, thì phát hiện cửa cuốn của quán chỉ khóa 01 bên, **H2** lại gần dùng tay kéo bên còn lại rồi chui vào trong. Hợp đến quầy thu ngân lấy 01 ba lô màu đen bên trong có 01 chiếc laptop hiệu Asus Vivobook A515 của anh **Đặng Hữu N1**, dùng tua vít mở kết ngăn kéo đựng tiền hiệu Maken MK410, lấy số tiền 4.725.000 đồng của anh **Phạm Tùng L**, bỏ lại ngăn kéo đựng tiền rồi tẩu thoát. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 29/11/2023, anh **Đặng Hữu N1** đến làm việc tại quán cà phê thì phát hiện bị mất tài sản nên báo cho anh **Phạm Tùng L** là quản lý của quán biết và cùng đến **Công an phường C, Quận A** trình báo sự việc.

Qua truy xét, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 07/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành mời **Lê Văn H2** về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan điều tra, **Lê Văn H2** đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. **H2** khai nhận: khoảng 10 giờ ngày 29/11/2023, thông qua mạng xã hội, **H2** đã bán chiếc laptop và ba lô cho một đối tượng tên **T2** (chưa rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán laptop và tiền chiếm đoạt được, **H2** đã tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A** kết luận: 01 laptop Asus Vivobook A515 i5-1135G, Ram 8GB, SSD 512GB (số seri: MCN0CV17E57551A) trị giá 11.684.000 đồng. Từ chối định giá 01 ba lô màu đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐGTS ngày 24/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A** kết luận: 01 ngăn kéo đựng tiền Maken MK-410 kích thước 42x42x10cm trị giá 500.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên **T2** là người mua **L1**, ba lô mà **H2** chiếm đoạt được, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng vụ án, thu giữ của **Lê Văn H2**: 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 túi đeo có chữ “Nike”; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 điện thoại di động không nhãn hiệu, số Imei 1: 356764103015716, số Imei 2: 3567641030157242 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia: 352415904697970.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-Q1 ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo **Lê Văn H2** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Văn H2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai.

Tại biên bản tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị hại **Đặng Hữu N1**, **Phạm Tùng L** đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt, chỉ đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá của cơ quan tiến hành tố tụng.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lê Văn H2** về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Lê Văn H2** từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) túi đeo chéo có chữ Nike; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, số Imei 1: 356764103015716, số Imei 2: 3567641030157242; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia: 352415904697970.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo **H2** phải bồi thường cho **Phạm Tùng L** số tiền bị chiếm đoạt 4.725.000 đồng và trị giá 01 ngăn kéo đựng tiền Maken MK-410 kích thước 42x42x10cm theo kết quả định giá là 500.000 đồng; bồi thường cho anh **Đặng Hữu N1** trị giá chiếc laptop Asus Vivobook A515 i5-1135G, Ram 8GB, SSD 512GB theo kết quả định giá là 11.684.000 đồng.

Bị cáo **Lê Văn H2** thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Lê Văn H2**, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Văn H2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, ghi lời khai bị hại, biên bản thực nghiệm hiện trường, dữ liệu trích xuất hình ảnh camera, bản kết luận định giá tài sản... Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 29/11/2023, tại **quán C1, số E T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; **Lê Văn H2** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 laptop Asus vivobook A515 của anh **Đặng Hữu N1**; 01 ngăn kéo đựng tiền Maken MK-410 và số tiền 4.725.000 đồng của anh **Phạm Tùng L**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A** kết luận: 01 laptop Asus Vivobook A515 i5-1135G, Ram 8GB, SSD 512GB (đã qua sử dụng) trị giá 11.684.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐGTS ngày 24/2/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A** kết luận: 01 ngăn kéo đựng tiền Maken MK-410 kích thước 42x42x10cm trị giá 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 16.909.000 đồng.

Với các hành vi trên, xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo **Lê Văn H2** phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo **Lê Văn H2** là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Về hành vi của đối tượng có liên quan: Đối với người thanh niên tên T2 đã mua laptop và ba lô của bị cáo H2, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra Công an Q đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Tùng L yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá số tiền bị chiếm đoạt 4.725.000 đồng và trị giá 01 ngăn kéo đựng tiền Maken MK-410 kích thước 42x42x10cm theo kết quả định giá là 500.000 đồng; anh Đặng Hữu N1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị chiếc laptop Asus Vivobook A515 i5-1135G, Ram 8GB, SSD 512GB theo kết quả định giá là 11.684.000 đồng.

Xét các yêu cầu này của các bị hại là phù hợp nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo H2 phải bồi thường cho anh L và anh N1 các khoản tiền trên.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với quần dài, áo sơ mi tay dài màu đen; túi đeo chéo có chữ Nike, nón lưỡi trai màu đen là trang phục mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động không nhãn hiệu, số Imei 1: 356764103015716, số Imei 2: 3567641030157242 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 352415904697970 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không phải là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2023.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Lê Văn H2 phải bồi thường cho anh Phạm Tùng L số tiền 5.525.000 (năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng; bồi thường cho anh Đặng Hữu N1 số tiền 11.684.000 (mười một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) túi đeo chéo có chữ Nike; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen.

- Trả lại cho bị cáo **Lê Văn H2**: 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, số Imei 1: 356764103015716, số Imei 2: 3567641030157242; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 352415904697970.

(Tất cả vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 77/2024/PNK-THAHS ngày 06/3/2024 của Đội THAHS&HTTP - **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Lê Văn H2** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 845.450 (tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - VKSND TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 1, TP.HCM; | (3) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Nhà tạm giữ Công an Quận 1; | (2) |
| - Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 1; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Bị hại; | (2) |
| - Lưu: VP, hồ sơ./. (P/21) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Nguyễn Mai Phương

